

CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU CHỈNH TƯƠNG TÁC TRONG DẠY HỌC DỰA VÀO TƯƠNG TÁC NGƯỜI HỌC - NGƯỜI HỌC

• ThS. TẠ QUANG TUẤN

Trường Cao đẳng nội vụ Hà Nội

Trong dạy học, dạy và học là hoạt động tương tác dựa trên nền tảng của 3 yếu tố: Người dạy-người học-môi trường. Hiệu quả của hoạt động này không chỉ phụ thuộc vào người dạy-người học-môi trường mà còn phụ thuộc vào các tương tác giữa các yếu tố, trong đó có tương tác người học-người học (NH-NH). Vì vậy, dạy học dựa vào tương tác NH-NH là một hướng tiếp cận tổ chức dạy học có hiệu quả. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất các biện pháp tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác trong dạy học dựa vào tương tác NH-NH ở trường cao đẳng để giải quyết vấn đề nêu trên.

1. Cơ sở đề xuất biện pháp

Lí luận về tương tác xã hội là cơ sở quan trọng giúp chúng tôi tìm ra cấu trúc vận động của tương tác trong quá trình dạy học. Tuy vậy, cơ sở tâm lí học nhận thức, tâm lí học hoạt động và các đặc trưng của quá trình dạy học ở đại học cũng góp phần chi phối cấu trúc vận động này. Các lí luận trên là cơ sở quan trọng để chúng tôi đề xuất các biện pháp tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác trong dạy học dựa vào tương tác NH-NH ở trường cao đẳng.

2. Biện pháp thực hiện và điều chỉnh tương tác trong dạy học dựa vào tương tác NH - NH

2.1. Kích thích người học tham gia tương tác trong học tập

Đây là biện pháp nhằm tạo ra sự quan tâm và tham gia tương tác trong học tập của NH, lôi cuốn NH vào việc giải quyết các nhiệm vụ học tập mà bài học đặt ra. Biện pháp này được tiến hành trong 2 hoạt động cơ bản sau: (1) *Tạo dựng tình huống tương tác và xác lập mục tiêu học tập*: hoạt động này nhằm tổ chức tương tác để tạo ra các "tình huống có vấn đề" đối với nhận thức của NH và trên cơ sở đó xác lập các mục tiêu nhận thức. Các tình huống trên được xây dựng trên sự phối hợp 3 yếu tố sau: *Mục tiêu bài học; nhu*

cầu nhận thức của NH; trình độ nhận thức hiện có của NH; đồng thời được xây dựng dựa trên hệ thống mục tiêu được mô tả trong kế hoạch dạy học của môn học. Các tình huống này phải có độ rộng bao quát số lượng mục tiêu bài học để có thể tạo ra môi trường sao cho NH có thể tham gia.

(2) *Ủy nhiệm - cam kết*: Đây là hoạt động tương tác giữa người dạy với nhóm học tập, giữa nhóm học tập với cá nhân NH. Nó diễn ra sau khi NH nhận biết được các mục tiêu bài học thông qua kế hoạch dạy học và tình huống có vấn đề mà người dạy đưa đến. Hoạt động này nhằm xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu học tập của cả nhóm và cá nhân NH. Ủy nhiệm là tạo ra các nhiệm vụ nhận thức có tính vừa sức đối với nhóm và cá nhân NH để hình thành các vai trò, trách nhiệm tương ứng. Song song với hoạt động ủy nhiệm là hoạt động cam kết nhằm tạo ra trách nhiệm mang tính tự giác của nhóm và NH trong thực hiện các mục tiêu học tập. Vì vậy, ủy nhiệm cần được tiến hành dựa trên hệ thống các mục tiêu có cấu trúc từ dễ đến khó trong kế hoạch dạy học môn học; cần dựa trên nguyên tắc dân chủ trong việc thoả thuận các mục tiêu đạt được giữa nhóm học tập và người dạy; giữa cá nhân NH với nhóm.

2.2. Tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác giữa NH-tài liệu học tập

Đây là hoạt động diễn ra sau khi NH xác định rõ các mục tiêu cần đạt được và các nhiệm vụ học tập tương ứng. Hoạt động tương tác giữa NH-tài liệu học tập nhằm cung cấp thông tin để nhận thức các mục tiêu mà cá nhân NH đã cam kết. Đây là quá trình tri giác các tài liệu học tập, có thể được hỗ trợ bởi công nghệ thông tin hoặc các phương tiện học tập khác. Để hoạt động thao tác giữa NH-tài liệu có hiệu quả, người dạy cần trang bị cho NH các kĩ năng cơ bản sau: (1) Kĩ thuật đọc hiểu cho NH; (2) Ghi nhớ thông tin; (3) Cùng cố sự ghi nhớ thông tin (tái hiện thông tin). Hoạt động này nên được tiến hành thông qua phương

thức đọc phối hợp trong nhóm, theo đó mỗi thành viên sẽ đảm nhận đọc một phần tài liệu, sau đó nhóm họp lại để đọc và thảo luận nhằm hiểu sâu sắc nội dung bài đọc. Như vậy, kết thúc hoạt động này, NH sẽ có một trong hai trạng thái nhận thức sau: (1) *Thiếu thông tin để nhận thức mục tiêu mà NH cam kết*; (2) *Đủ thông tin để nhận thức mục tiêu mà NH cam kết*. Do mỗi cá nhân NH có lợi thế khác nhau trong khai thác và nhận thức thông tin, vì vậy họ luôn có nhu cầu trao đổi các giá trị thông tin và nhận thức cho nhau. Điều này sẽ làm nảy sinh tương tác có tính hợp tác giữa họ. Đây là điều kiện thuận lợi để điều chỉnh từ tương tác giữa NH-tài liệu học tập đến tương tác hợp tác giữa NH-NH trong nhóm học tập.

2.3. Tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác giữa NH-NH

Biện pháp này nhằm giúp cá nhân NH nhận thức nội dung học tập từ dễ đến khó, phát triển từ tri thức cá nhân đến tri thức tập thể; giúp phát triển nhận thức theo một trình tự logic, phù hợp với tính quy luật nhận thức và tối ưu hóa nhận thức của NH trong học tập. Tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác NH-NH được tiến hành thông qua các hoạt động sau.

2.3.1. Tương tác hợp tác NH-NH

Hoạt động này nhằm giúp cá nhân NH nhận thức các vấn đề sau đây: (1) *Chính xác hoá các nguồn thông tin về các mục tiêu mà cá nhân NH đã cam kết*; (2) *Nhận thức đúng và đủ hơn về các mục tiêu mà cá nhân NH đã cam kết*; (3) *Tiếp nhận tổng thể các thông tin về các mục tiêu của toàn nhóm để ra*. Thực hiện tốt bước này, cá nhân NH sẽ có đầy đủ thông tin về các mục tiêu học tập mà nhóm cam kết.

Tương tác hợp tác giữa NH-NH trong học tập có trọng tâm là hoạt động trao đổi thông tin. Chính vì vậy kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, nhận diện chức năng ngôn ngữ trong tương tác lời nói có ý nghĩa vô cùng quan trọng vì thông qua đó NH có thể thu nhận thông tin chính xác, đánh giá được mức độ tranh luận, nhận thức về ý nghĩa lời nói của bản thân và đối tác. Để hoạt động này đạt hiệu quả cao, người dạy cần tổ chức hình thành các kĩ năng sau cho NH: *Đặt và trả lời câu hỏi; sử dụng các chức năng ngôn ngữ trong tương tác lời nói; trao đổi thông tin giữa NH-NH*.

Thảo luận nhóm là trung tâm của hoạt động tương tác hợp tác giữa NH-NH. Vì vậy, phương pháp tiến hành hoạt động này diễn ra theo các

bước như sau: (1) *Lần lượt cá nhân NH sẽ trình bày những thông tin và hiểu biết của mình xung quanh các mục tiêu đã cam kết*. (2) *Nhóm nhận xét, đánh giá về tính chính xác của thông tin; bổ sung các thông tin*. (3) *Nhóm thoả thuận và đi đến thống nhất chung về thông tin các mục tiêu của toàn nhóm dưới các biểu trưng như sơ đồ, mô hình, từ ngữ khái quát, các kết luận...* Ngoài phương pháp thảo luận nhóm, NH có thể sử dụng phương pháp ghép hình II để tăng cường hiệu quả tương tác trong học tập.

Để hoạt động tương tác hợp tác giữa NH-NH có hiệu quả, người dạy cần tạo ra các điều kiện như: (1) *Làm cho mọi cá nhân NH hiểu rõ mục tiêu chung của nhóm và làm rõ trách nhiệm của cá nhân NH trong việc thực hiện các mục tiêu chung đó*; (2) *Làm cho NH hiểu rằng cơ hội thành công của nhóm phụ thuộc vào thành công của cá nhân và vì thế họ phải nỗ lực để nhóm đạt được kết quả cao nhất*. Muốn vậy, người dạy cần đánh giá kết quả học tập dựa trên sự phối hợp thành tích của cá nhân và của nhóm để NH sẽ “cùng chìm, cùng nổi” với nhóm. (3) *Phải bố trí không gian lớp học hợp lí để thuận lợi cho tương tác NH-NH diễn ra*. (4) *Do hoạt động này chiếm rất nhiều thời gian, vì vậy nên tổ chức ngoài giờ lên lớp và do nhóm học tập làm chủ*. (5) *Cần khuyến khích NH tăng cường rèn luyện trí nhớ; đặc biệt là các kĩ năng ghi nhớ tạm thời, ghi nhớ lâu dài; kĩ năng tái hiện... thông qua thực hiện hệ thống bài tập phát triển tương tác trong kế hoạch dạy học môn học*.

Khi hoạt động tương tác hợp tác NH-NH kết thúc, cá nhân NH cơ bản đã tiếp nhận, tập hợp đầy đủ các thông tin về các mục tiêu của toàn nhóm đã cam kết. Khi đó ở NH sẽ xuất hiện nhu cầu tự kiến tạo nên tri thức có tính khái quát cho riêng mình trên mục tiêu của toàn nhóm. Vì vậy, người dạy cần điều chỉnh NH đến với hoạt động tương tác độc lập và nên có vai trò là “Người hỗ trợ”. Sự hỗ trợ này nhằm gợi mở về mặt phương pháp hành động để giúp các cá nhân NH đạt được các mục tiêu chứ không đi minh chứng sự nhận thức của nhóm là đúng hay sai.

2.3.2. Tương tác độc lập

Hoạt động tương tác độc lập nhằm giúp cá nhân NH nhận thức các mục tiêu của toàn nhóm đã cam kết. Tương tác độc lập giúp NH tổng hợp và xử lí các thông tin đã có được từ tương tác hợp tác NH-NH thành tri thức cho cá nhân mình.

Trong tương tác này diễn ra hai trạng thái nhận thức liên tiếp của cá nhân NH: (1) *Tự nhận thức*; (2) *Tự đánh giá*. Tương tác độc lập diễn ra quá trình nội tương tác, là kiểu tương tác gián tiếp bằng các hình ảnh, biểu tượng của trí nhớ, là một dạng tương tác xã hội có tính gián tiếp qua các biểu trưng. Trong hoạt động tương tác độc lập diễn ra quá trình tư duy với 3 mức độ thuần như sau: *Nắm bắt vấn đề - Tự động hóa thao tác - Chuyển hóa (chuyển giao)*.

Để hoạt động này có hiệu quả, người dạy cần tổ chức cho NH các hoạt động sau: (1) *Tổ chức tốt môi trường tương tác độc lập cho NH*: Người dạy cần quy định và dành quỹ thời gian cho hoạt động này trong tiến trình dạy học; cần hướng dẫn NH các quy tắc như không trao đổi, tôn trọng người khác, không tạo ra tiếng ồn hay các hoạt động gây ra sự phân tán suy nghĩ của người khác khi họ đang tương tác độc lập. (2) *Khuyến khích NH tổ chức huy động các biểu tượng có trong trí nhớ*: Khuyến khích NH sử dụng các sơ đồ, biểu đồ, các hình ảnh, sự mô phỏng, các kí hiệu... để góp phần tăng cường huy động trí nhớ và tái hiện các biểu tượng cũ. (3) *Khuyến khích NH tự đối thoại*: Khuyến khích NH tưởng tượng, mở rộng bối cảnh, đặt mình vào hoàn cảnh của đối tác để đối thoại và tranh luận với chính mình về vấn đề học tập. Quá trình tư duy này sẽ giúp NH mở rộng tư duy và tạo ra kết quả nhận thức một cách phong phú. (4) *Khuyến khích và hướng dẫn NH tự đánh giá*: Hướng dẫn NH tự đánh giá năng lực nhận thức của mình trong ba trạng thái sau đây: *Nhận thức không đầy đủ các mục tiêu của toàn nhóm đề ra; nhận thức đầy đủ các mục tiêu của toàn nhóm đề ra; nhận thức sáng tạo hơn so với mục tiêu của toàn nhóm đề ra*. Trong trường hợp NH nhận thức không đầy đủ các mục tiêu bài học đề ra họ sẽ điều chỉnh tương tác. Tuy vậy, mọi cá nhân NH sẽ phải tiếp tục tham gia vào hoạt động dạy học đồng đẳng vì chỉ khi đó các giá trị nhận thức cá nhân này mới được làm rõ, được chia sẻ và nâng đều trình độ nhận thức cho mọi thành viên trong nhóm.

Trong thực tiễn dạy học, rất nhiều giảng viên chỉ phát triển nhận thức cho NH ở mức độ độc lập trong giải quyết các mục tiêu của toàn nhóm đề ra vì quan niệm độc lập là năng lực cao nhất trong nhận thức và bài học thường kết thúc ở mức độ này. Điều này dẫn đến thiếu sự sáng tạo, khái quát hoá trong nhận thức và các mức độ cao hơn

trong tương tác giữa NH - NH ít được vận dụng.

Kết thúc hoạt động tương tác độc lập, mỗi cá nhân NH sẽ có các kết quả nhận thức khác nhau về các mục tiêu học tập của toàn nhóm. Trong trạng thái như vậy, một mặt NH muốn trao đổi với người khác để khẳng định tính đúng đắn của tri thức cá nhân; mặt khác, mong muốn chia sẻ tri thức. Đây là cơ sở để người dạy điều chỉnh tương tác của NH đối với hoạt động dạy học đồng đẳng.

2.3.3. *Dạy học đồng đẳng*

Hoạt động này nhằm giúp NH nhận thức được đầy đủ tri thức và các mục tiêu của toàn nhóm mà trước đó với nỗ lực tương tác độc lập của bản thân cũng không thể đạt được. Điều này chỉ có thể đạt được thông qua tương tác có tính chuyển giao tri thức từ những người có nhận thức ở mức độ cao hơn đến người có mức độ nhận thức thấp hơn hoặc chuyển giao bổ sung cho nhau. Kết quả là mỗi cá nhân NH đều đạt được mức độ nhận thức cũng như chiếm lĩnh các giá trị tri thức là tương đương nhau trên các mục tiêu nhận thức của toàn nhóm.

Để tổ chức hoạt động này; người dạy cần tổ chức cho NH các hoạt động sau: (1) *NH tiến hành hoạt động đánh giá đồng đẳng*: Hoạt động này nhằm đánh giá một cách trung thực tri thức mà cá nhân NH đã đạt được, chưa đạt được so với toàn bộ các mục tiêu của toàn nhóm. Hoạt động này được tiến hành thông qua tương tác cặp đôi, cặp ba, trong nhóm nhỏ và có thể có sự tham gia với vai trò trọng tài của người dạy. Nó được tiến hành theo các hành động sau: Cá nhân NH trình bày những mục tiêu chưa đạt được, những vấn đề chưa tự nhận thức được; đưa ra những yêu cầu được giúp đỡ từ người khác để giải quyết những vấn đề chưa nhận thức được; các thành viên nêu nhận xét và đánh giá về kết quả nhận thức của người trình bày. (2) *Thảo luận trong nhóm để tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn khác trong nhóm*: Đây là hoạt động đề xuất các yêu cầu được giúp đỡ giữa NH với nhau; dựa trên thoả thuận, đồng thuận lẫn nhau. Trên cơ sở đó, nhóm sẽ chỉ định người có thể kèm cặp, giúp đỡ cho từng cá nhân NH. (3) *Tiến hành dạy học đồng đẳng*: Hoạt động này thường được tiến hành trong nhóm cặp đôi hoặc cặp ba và chiếm một thời lượng nhỏ; trong đó NH có vai trò như là "Người dạy" để giải thích, giảng giải những điều mà bạn khác chưa hiểu.

2.3.4. Tương tác tự trị

Hoạt động này nhằm phát triển năng lực tổng hợp, sáng tạo trong nhận thức cho mỗi cá nhân NH so với hệ thống các mục tiêu của toàn nhóm đặt ra. Sự khác nhau căn bản của năng lực “tự trị” so với “độc lập” chính là cách thức tạo ra tri thức. Tri thức mới được hình thành trong trạng thái tự trị của NH là dựa trên “sự tổng hợp tri thức” của các thành viên trong nhóm được đóng góp qua dạy học đồng đẳng; còn tri thức mới được hình thành trong trạng thái độc lập là dựa trên “sự tổng hợp thông tin” của các thành viên trong nhóm được đóng góp qua tương tác hợp tác NH - NH...

Để tổ chức hiệu quả hoạt động này, người dạy tổ chức cho NH các hoạt động sau: (1) *Hình thành cho NH thói quen mở rộng bối cảnh trong giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong nhận thức:* Người dạy khuyến khích NH sử dụng năng lực tưởng tượng để đặt mình vào các hoàn cảnh, các điều kiện khác nhau để cùng hướng đến giải quyết vấn đề mà nội dung bài học đưa đến. Nói khác đi, NH nên nhìn nhận vấn đề ở nhiều bình diện khác nhau. (2) *Hình thành cho NH thói quen phân tích và so sánh những ưu thế, hạn chế giữa các bối cảnh khác nhau trong việc giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong nhận thức:* Khuyến khích NH so sánh những ưu điểm, nhược điểm trong từng cách giải quyết vấn đề, kết quả đạt được tương ứng với từng bối cảnh. Trên cơ sở đó sẽ đánh giá được bối cảnh và cách thức giải quyết vấn đề có ưu thế để lựa chọn. (3) *Hình thành cho NH thói quen ra quyết định đề xuất cách giải quyết vấn đề, nhiệm vụ trong nhận thức:* Khuyến khích NH ra quyết định nhằm lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề, nhiệm vụ trong nhận thức. Các quyết định này phải dứt khoát, đúng thời hạn; tránh tình trạng không có bất kì quyết định nào cả. Các quyết định này khẳng định chính kiến của NH trong việc đưa ra cách giải quyết vấn đề trong nhận thức. (4) *Hình thành cho NH thói quen viết kế hoạch trình bày vấn đề trước nhóm:* Hoạt động này giúp NH diễn đạt tri thức sáng tạo cá nhân một cách chính xác, khái quát và đồng thời giúp tạo dựng cách trình bày thuyết phục trước nhóm.

Tuy vậy các tri thức mới (hay là tri thức sáng tạo của cá nhân) cần phải được đánh giá về tính chính xác của chúng. Vì vậy, người dạy cần tổ chức điều chỉnh tương tác để hướng NH đến với hoạt động tương tác cộng tác nhằm khẳng

định tri thức sáng tạo cá nhân, đồng thời tìm ra tri thức sáng tạo mang tính tập thể. Để hoạt động tương tác tự trị của NH đạt hiệu quả cần tạo ra môi trường tâm lí không ép buộc; môi trường tự do để tiếp cận và sáng tạo; tôn trọng các giá trị cá nhân.

2.3.5. Tương tác cộng tác trong nhóm

Hoạt động tương tác cộng tác trong nhóm nhằm giúp cá nhân NH chuyển giao tri thức mới cho nhau, qua đó nhận thức nội dung chuẩn xác, sâu và rộng hơn; được công nhận tri thức sáng tạo của cá nhân và tạo ra tri thức mới có giá trị sáng tạo mang tính tập thể trong nhóm học tập. Tương tác cộng tác là trạng thái trong đó các chủ thể đều đã đạt được năng lực tự trị trong nhận thức, đồng thời có sự phụ thuộc lẫn nhau khi họ tham gia tương tác; là sự chuyển giao tri thức sáng tạo cá nhân cho nhau giữa các chủ thể trong nhóm học tập. Do vậy, biện pháp tổ chức hoạt động này được tiến hành như sau: (1) *Cá nhân NH trình bày về nhận thức có tính sáng tạo của mình:* NH lần lượt trình bày về tri thức sáng tạo cá nhân và các vấn đề chưa thể giải quyết được trong nhận thức. (2) *Đánh giá tri thức sáng tạo cá nhân thông qua tranh luận trong nhóm HT:* Sau khi NH đã trình bày hết các tri thức sáng tạo, nhóm sẽ tiến hành tổ chức tranh luận về tính chuẩn xác của tri thức sáng tạo cá nhân. Từ sự tranh luận này sẽ diễn ra 2 chiều hướng: Xung đột hoặc đồng thuận trong nhận thức. Xu hướng xung đột sẽ được giải quyết theo hướng đề xuất câu hỏi để tìm kiếm sự trả lời, sự trợ giúp từ nhóm khác và người dạy. Xu hướng đồng thuận sẽ được giải quyết thông qua sự công nhận các giá trị tri thức sáng tạo giữa NH với nhau. (3) *Cộng tác tìm kiếm tri thức sáng tạo của toàn nhóm:* Trong quá trình tranh luận thì mỗi cá nhân NH đều thể hiện một cách tiếp cận mới trong giải quyết vấn đề học tập. Trên cơ sở này nhóm có xu hướng tìm ra cách thức giải quyết tối ưu. Vì vậy, cộng tác trong nhóm dẫn đến sự công nhận các giải pháp chung trong nhận thức và tạo nên những sáng tạo có tính tập thể. Trong xu hướng này vai trò tác nhân của người dạy lại trở nên quan trọng trong việc ủng hộ các giá trị sáng tạo nhận thức của NH. Hoạt động tương tác cộng tác trong nhóm có thể được tiến hành thông qua các kĩ thuật dạy học như: động não; tranh luận...

Để hoạt động tương tác cộng tác trong nhóm có hiệu quả, NH cần tuân thủ tính chất tương thuộc trong tương tác, tức là cần tôn trọng sự khác biệt

cá nhân trong nhận thức, đồng thời phải hướng đến các mục tiêu chung, mang tính cộng đồng. NH cần có thói quen phê phán tri thức chứ không phê phán cá nhân, cần hình thành kĩ năng dạy học lẫn nhau; các kĩ năng thảo luận...thông qua sự hỗ trợ của nhóm hướng dẫn.

2.3.6. Tương tác cộng tác ngoài nhóm

Hoạt động tương tác cộng tác ngoài nhóm (hay liên nhóm) nhằm giúp các nhóm học tập chuyển giao tri thức cho nhau, qua đó nhận thức nội dung bài học chuẩn xác và khái quát hơn, sâu và rộng hơn; được công nhận các giá trị nhận thức sáng tạo của nhóm và tạo ra tri thức mới có giá trị sáng tạo của toàn lớp...

3. Kết luận

Các biện pháp tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác trong dạy học dựa vào tương tác NH-NH ở trường cao đẳng sẽ có hiệu quả khi nó được đặt trong tiến trình dạy học môn học và trong hệ thống với các nhóm biện pháp khác. Bên cạnh nhóm biện pháp này, cần phối hợp vận dụng nhóm biện pháp tạo dựng môi trường, nhóm biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin, nhóm biện pháp đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong tổ chức dạy học dựa vào thao tác NH-NH. Các biện pháp tổ chức thực hiện và điều chỉnh tương tác trong dạy học dựa vào tương tác NH-NH được đặt ra để tối ưu hoá kết quả học tập của NH. Vì vậy, cần vận dụng linh hoạt các biện pháp này sao cho phù hợp với thực tiễn và năng lực nhận thức của NH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạ Quang Tuấn (2009), *Mô hình tổ chức tương tác giữa người học - người học trong dạy học*, Tạp chí giáo dục, (227), tr. 26-29.
2. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (2001), *Xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Anderson, L (2006, May), *Revised Bloom's Taxonomy*, Paper presented at North Carolina career and Technical Education Curriculum Development Training, Raleigh, NC.

SUMMARY

The author introduces some measures for applying and adjusting the teaching interaction based on learner-learner interaction in colleagues in order to optimize the learner's achievements. Also, in the author's opinions, it is necessary to use the measures in flexible ways, relevant to the practice and the learner's cognitive ability.

LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN...

(Tiếp theo trang 12)

4. Kết luận

Hệ thống chịu trách nhiệm GD được coi là trái tim của mọi cải cách phân cấp QLGD thành công trên thế giới, vì phân cấp tức là trao hoặc ủy quyền để buộc phải chịu trách nhiệm sử dụng các nguồn lực GD theo cách có hiệu quả nhất mà không đi đôi với việc kiểm soát thì dễ dẫn đến vô chính phủ hoặc độc quyền.

Muốn xây dựng được một hệ thống chịu trách nhiệm GD đòi hỏi phải trả lời được các câu hỏi: *ai chịu trách nhiệm? về cái gì? với ai? và như thế nào?* Ngoài ra, hệ thống chịu trách nhiệm GD chỉ phát huy được hiệu quả khi được xây dựng theo nhiều chiều (đa chiều), tức là phải chịu trách nhiệm với tất cả các quyền định đã ban hành và với tất cả các bên liên quan trong hệ thống GD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ CHXHCN Việt Nam, *Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động GD, y tế, văn hoá và thể dục thể thao*, Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Tiến Hùng, "Nâng cao tính trách nhiệm với khách hàng thông qua hội đồng trường phổ thông," *Tạp chí Phát triển GD*, 3(75), tr. 28-30, 2005.
3. Anderson, Jo Anne, *Accountability in education*, International Academy of Education and International Institute for Education Planning, Unesco, 2005.
4. The World Bank, *Accountability, Governance and Quality of Decentralized Education in Africa*, Burke, Joseph C. (2005), *The Many Faces of Accountability*, New York, 2009.
5. Gropello, Emanuela Di (2004), *Education Decentralization and accountability relationships in Latin America*, The World Bank, Washington D.C., 2004.

SUMMARY

Based on concepts, purposes and 3 types of accountability, the author presents 4 major approaches on educational accountability (market, decentralization, vocational and managerial approaches) and relationship in educational accountability (what ? to whom? How) for strengthening the educational accountability in Vietnam.